

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SON HÀ SÀI GÒN**

Số: 77./2015/SHA

V/v: Công bố báo cáo tài chính tổng
hợp công ty quý II/2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....oOo.....

TP.HCM, ngày 13 tháng 05 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công bố Báo cáo tài chính tổng hợp Quý II/2015 của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tình chính tổng hợp .
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận Báo cáo tài chính tổng hợp quý II/2015.

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/08/2015 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		182.161.073.741	118.317.905.418
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.777.223.959	11.684.316.486
Tiền	111		14.777.223.959	11.684.316.486
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.382.466.318	50.580.020.905
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	51.591.127.441	41.239.970.921
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.030.921.176	9.172.197.039
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.200.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.400.969.798	1.647.370.464
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.840.552.097)	(1.479.517.519)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		83.847.675.608	55.673.892.516
Hàng tồn kho	141	V.6	83.847.675.608	55.891.376.133
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(217.483.617)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.153.707.856	379.675.511
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	660.931.974	224.833.031
Thuế GTGT được khấu trừ	152		340.282.808	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		152.493.074	154.842.480
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		117.738.775.792	102.210.430.653
Các khoản phải thu dài hạn	210		589.068.000	388.770.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.4	589.068.000	388.770.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		77.270.728.821	73.988.028.171
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32.879.375.363	34.680.129.401
- Nguyên giá	222		49.728.285.596	49.568.427.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.848.910.233)	(14.888.297.915)



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng Hợp

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản cố định thuế tài chính		224	V.9	11.006.224.762	5.495.345.800
- Nguyên giá		225		12.034.907.200	5.994.826.127
- Giá trị hao mòn lũy kế		226		(1.028.682.438)	(499.480.327)
Tài sản cố định vô hình		227	V.10	33.385.128.696	33.812.552.970
- Nguyên giá		228		37.035.560.444	37.035.560.444
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		(3.650.431.748)	(3.223.007.474)
Bất động sản đầu tư		230		-	-
- Nguyên giá		231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế		232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn		240		33.517.093.700	25.072.093.700
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.11	33.517.093.700	25.072.093.700
Đầu tư tài chính dài hạn		250		5.000.000.000	1.159.256.000
Đầu tư vào công ty con		251	V.2	5.000.000.000	1.159.256.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
Tài sản dài hạn khác		260		1.361.885.271	1.602.282.782
Chi phí trả trước dài hạn		261	V.7	1.361.885.271	1.602.282.782
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG TÀI SẢN		270		299.899.849.533	220.528.336.071

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
NỢ PHẢI TRẢ		300		188.002.965.128	117.635.373.212
Nợ ngắn hạn		310		172.025.655.416	109.234.758.411
Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.13	97.540.259.409	62.611.303.969
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312		1.133.390.534	458.229.013
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.14	3.236.429.251	2.014.110.601
Phải trả người lao động		314		3.209.671.963	2.649.913.295
Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.15	3.853.931.573	1.458.943.625
Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác		319	V.16	4.056.314.827	7.068.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.12	58.681.617.649	39.822.833.069
Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.17	314.040.210	212.356.839
Quỹ bình ổn giá		323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
Nợ dài hạn		330		15.977.309.712	8.400.614.801
Phải trả người bán dài hạn		331		-	-

75206,
 0NG T'
 0 PHAI
 IN H.
 I G0
 /-T.PW

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		268.200.000	238.100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		15.709.109.712	8.162.514.801
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		111.896.884.405	102.892.962.859
Vốn chủ sở hữu	410	V,18	111.896.884.405	102.892.962.859
Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.884.241.266	1.274.141.037
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.012.643.139	21.618.821.822
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		23.931.231.781	10.408.337.147
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.081.411.358	11.210.484.675
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		299.899.849.533	220.528.336.071

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015

Trần Thị Thu Hạnh
Người lập biểu

Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng

Nghiêm Phú Hùng
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng Hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý II Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	
			Quý này năm nay	Quý này năm trước	Quý này năm nay	Quý này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	156.692.052.582	131.839.069.728	262.653.858.034	209.617.604.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.057.183.824	639.341.794	9.566.700.250	1.038.824.742
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	149.634.868.758	131.199.727.934	253.087.157.784	208.578.780.010
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.537.334.441	113.097.789.907	201.646.578.156	178.871.386.704
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.097.534.317	18.101.938.027	51.440.579.628	29.707.393.306
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	183.510.091	12.836.095	203.138.948	26.464.017
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.315.967.556	822.985.979	2.473.206.963	1.948.744.978
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.315.967.556	822.985.979	2.473.206.963	1.948.744.978
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	VI.5	15.737.812.012	8.903.455.853	25.040.969.364	14.298.911.344
9. Chi phí bán hàng	25		4.106.431.943	4.437.704.394	7.076.366.569	7.112.119.787
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.120.832.897	3.950.627.896	17.053.175.680	6.374.081.214
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.346.324	88.121.479	182.425.686	160.098.949
12. Thu nhập khác	31	VI.7	39.805.906	49.749.351	79.697.625	119.068.727
13. Chi phí khác	32	VI.8	51.540.418	38.372.128	102.728.061	41.030.222
14. Lợi nhuận khác	40		13.172.373.315	3.989.000.024	17.155.903.741	6.415.111.436
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50					



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.889.426.336	877.580.005	3.774.298.823	1.411.324.516
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10.282.946.979	3.111.420.019	13.381.604.918	5.003.786.920
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	10.282.946.979	3.111.420.019	13.381.604.918	5.003.786.920
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	-	-	-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015

Trần Thị Thu Hạnh
Người lập biểu

Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng

Nghiêm Phú Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến	Từ 01/01/2014 đến
			30/06/2015	30/06/2014
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		17.155.903.741	6.415.111.436
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02	V.8, V.9, V.10	2.917.238.703	2.695.857.407
Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	V.5, V.7	143.550.961	541.302.229
(Lãi) hoạt động đầu tư	04		-	-
Chi phí lãi vay	05		(148.474.800)	19.513.474
Các điều chỉnh khác	06	V.14	2.462.258.200	1.948.744.978
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	07		-	-
	08		22.530.476.805	11.620.529.524
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.699.161.878)	14.025.465.487
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.956.299.475)	(8.662.901.799)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		28.026.435.393	(3.712.944.473)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(195.701.432)	65.324.932
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4, V.22	(2.462.258.200)	(1.913.151.061)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.20	(1.573.373.072)	(714.915.373)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		44.000.000	35.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(258.341.000)	(141.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.455.777.141	10.600.957.237
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, VII	(665.757.535)	(189.554.083)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	10.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.200.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(18.840.744.000)	(4.376.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.000.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.641.467	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.668.860.068)	(183.930.083)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	V.18	59.565.796.826	26.560.536.504
Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(34.744.052.888)	(34.806.466.426)



Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến	Từ 01/01/2014 đến
			30/06/2015	30/06/2014
			VND	VND
Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	35	V.18, V.26	(3.264.844.447)	(679.773.747)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(250.909.091)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		21.305.990.400	(8.925.703.669)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		23.092.907.473	1.491.323.485
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	11.684.316.486	4.068.121.902
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	34.777.223.959	5.559.445.387

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2015



Trần Thị Thu Hạnh
Người lập biểu



Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng



Nghiêm Phú Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến.
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các chi nhánh của công ty:

- Chi nhánh công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Bình Định-Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Bình Dương -Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Gia Lai - Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Đắk Nông - Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn tại Cần Thơ
- Chi nhánh Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chi nhánh Kiên Giang - Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chi nhánh Long Khánh - Công Ty CP Sơn Hà Sài Gòn

5. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 Công ty có 230 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 226 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. cũng như các thông tư-hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Kế toán nợ phải thu:

Các khoản phải thu được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

9. Tài sản cố định vô hình

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

13. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

16. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

19. **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

21. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

22. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2,585,850,831	291,444,615
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12,191,373,128	11,392,871,871
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	20,000,000,000	-
Cộng	34,777,223,959	11,684,316,486

2. Các khoản đầu tư tài chính

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty con:	Số cuối kỳ		Dự phòng	Số đầu năm		Dự phòng
	Giá gốc	Giá trị hợp lý		Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn- Hà	5 000 000 000	5 000 000 000		1 159 256 000	1 159 256 000	
Cộng	5 000 000 000	5 000 000 000		1 159 256 000	1 159 256 000	

3. Phải thu khách hàng

Tên Khách hàng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cửa hàng Thu Hải	1.076.205.687	528.123.394
Công ty TNHH sản xuất thương mại inox Đoàn	1.826.171.087	2.612.555.408
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.038.351.216	1.038.351.216
Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Long	1.946.738.685	1.086.147.114
Công ty TNHH Hiệp Hương	1.171.436.750	234.373.366
Cửa hàng Đức Trung	709.402.618	
Công ty cổ phần Minh An Phát	127.046.723	329.091.930
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Công ty TNHH Duy Luận	366.941.664	518.593.133
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	247.098.784	562.132.952
Cty TNHH Chế Tạo Cơ Khí Hoàng Lâm	-	5.911.031.642
Cửa Hàng VLXD Hoàng Duy	573.085.286	1.608.085.286
Công Ty TNHH Cơ Khí Thương Mại Hoàng Vân	1.427.305.288	
Cửa Hàng VLXD Ba Tân	1.343.785.647	
CN Công ty TNHH Thương Mại Sa Na	1.609.273.404	
Cửa Hàng Long Nga	123.364.607	907.802.106
Các khách hàng khác	37.182.208.462	25.080.971.841
Cộng	51.591.127.441	41.239.970.921

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phải thu khách hàng là các bên liên quan:**

Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	75.248.777	771.700
Cộng	75.248.777	771.700

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	2.400.969.798	-	1.647.370.464	-
- Phải thu về cổ phần hóa ngắn hạn	-	-	-	-
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu người lao động	1.277.082.911	-	1.187.292.593	-
- Ký cược, ký quỹ	65.800.000	-	55.800.000	-
- Cho mượn	-	-	-	-
- Các khoản chi hộ	-	-	-	-
- Phải thu khác	937.813.228	-	348.684.089	-
- Kinh phí công đoàn	24.464.610	-	60.000	-
- Bảo hiểm xã hội	95.809.049	-	55.533.782	-
- Bảo hiểm y tế	-	-	-	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	-	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	-	-	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi quá	-	-	-	-
Dài hạn	589.068.000	-	388.770.000	-
- Phải thu về cổ phần hóa ngắn hạn	-	-	-	-
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu người lao động	-	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ	589.068.000	-	388.770.000	-
- Cho mượn	-	-	-	-
- Các khoản chi hộ	-	-	-	-
- Phải thu khác	-	-	-	-
- Kinh phí công đoàn	-	-	-	-
- Bảo hiểm xã hội	-	-	-	-
- Bảo hiểm y tế	-	-	-	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	-	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	-	-	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi quá	-	-	-	-
Cộng	2.990.037.798	-	2.036.140.464	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng các khoản phải thu quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:				
Thủ Đức – NPP Quang Thiên Phát	218.900.568		218.900.568	
Q.8 – NPP An Hưng Phát	190.151.247		190.151.247	
Công ty TNHH Ngô Gia Nam	10.611.755		7.579.825	
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	575.898.073		411.355.767	
Cty TNHH Kim Nam An	97.879.604		97.879.604	
Bình Dương – ĐL Quý Sơn Hà	726.845.851		519.175.608	
Phú Yên – Đại lý Thành Long	20.265.000		34.474.902	
Cộng	1.840.552.097		1.479.517.519	

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	5.788.120.404	-	5.882.907.600	-
Nguyên liệu, vật liệu	15.488.094.098	-	18.995.660.020	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.426.195.593	-	-	-
Thành phẩm	10.977.943.762	-	5.533.108.685	(217.483.617)
Hàng hóa	49.167.321.751	-	25.479.699.828	-
Hàng gửi bán	-	-	-	-
Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
Cộng	83.847.675.608	-	55.891.376.133	(217.483.617)

7. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	660.931.974	224.833.031
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng		
- Chi phí đi vay	660.931.974	224.833.031
- Các khoản khác		
Dài hạn	1.361.885.271	1.602.282.782
- Chi phí thành lập doanh nghiệp	-	-
- Chi phí mua bảo hiểm	-	-
- Các khoản khác	1.361.885.271	1.602.282.782
Cộng	<u>2.022.817.245</u>	<u>1.827.115.813</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.917.075.597	16.193.428.242	8.114.283.568	343.639.909	49.568.427.316
Tăng trong năm					
- Mua sắm mới		159.858.280			159.858.280
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					-
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					-
- Tăng khác (ghi cụ thể)					-
Giảm trong năm					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
Giảm do tài sản không đạt theo yêu cầu (trừ tiền thanh toán với k/hàng)					-
Số cuối kỳ	24.917.075.597	16.353.286.522	8.114.283.568	343.639.909	49.728.285.596

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	(3.091.656.419)	(7.806.258.576)	(3.747.060.183)	(243.322.737)	(14.888.297.915)
Tăng trong năm	(484.948.956)	(904.490.191)	(541.769.580)	(29.403.591)	(1.960.612.318)
- Khấu hao trong năm	(484.948.956)	(904.490.191)	(541.769.580)	(29.403.591)	(1.960.612.318)
- Tăng khác (ghi cụ thể)					-
Giảm trong năm					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC					-
Số cuối kỳ	-3.576.605.375	-8.710.748.767	-4.288.829.763	-272.726.328	-16.848.910.233

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	21.825.419.178	8.387.169.666	4.367.223.385	100.317.172	34.680.129.401
Số cuối kỳ	21.340.470.222	7.642.537.755	3.825.453.805	70.913.581	32.879.375.363

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	-	5.994.826.127	-	-	5.994.826.127
- Thuê tài chính trong năm	-	6.040.081.073	-	-	6.040.081.073
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	12.034.907.200	-	-	12.034.907.200
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số đầu năm	-	(499.480.327)	-	-	(499.480.327)
- Khấu hao trong năm	-	(529.202.111)	-	-	(529.202.111)
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	(1.028.682.438)	-	-	(1.028.682.438)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	-	5.495.345.800	-	-	5.495.345.800
Số cuối kỳ	-	11.006.224.762	-	-	11.006.224.762

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng sắc	Nhãn hiệu hàng hoá	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	<u>YND</u>	<u>YND</u>	<u>YND</u>	<u>YND</u>	<u>YND</u>	<u>YND</u>	<u>YND</u>
NGUYỄN GIÁ							
Số đầu năm	36.756.600.444	-	-	-	278.960.000	-	37.035.560.444
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Tạo ra từ nội bộ Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
- Tặng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>36.756.600.444</u>	-	-	-	<u>278.960.000</u>	-	<u>37.035.560.444</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN							
Số đầu năm	(3.223.007.474)	-	-	-	-	-	(3.223.007.474)
- Khấu hao trong năm	(399.528.270)	-	-	-	(27.896.004)	-	(427.424.274)
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>(3.622.535.744)</u>	-	-	-	<u>(27.896.004)</u>	-	<u>(3.650.431.748)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Số đầu năm	<u>33.533.592.970</u>	-	-	-	<u>278.960.000</u>	-	<u>33.812.552.970</u>
Số cuối kỳ	<u>33.134.064.700</u>	-	-	-	<u>251.063.996</u>	-	<u>33.385.128.696</u>

11. Tài sản dở dang dài hạn**Xây dựng CB dở dang:**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định				
XDCB dở dang	25.072.093.700	8.445.000.000		33.517.093.700
Sửa chữa tài sản cố định				
Cộng	<u>25.072.093.700</u>	<u>8.445.000.000</u>		<u>33.517.093.700</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

12. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
Vay ngắn hạn	34.744.052.888	34.622.052.888	56.459.314.726	34.744.052.888	56.459.314.726	56.459.314.726
HCM NH Thương mại công thương VN			14.180.019.692		14.180.019.692	14.180.019.692
HCM - Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà			3.800.000.000		3.800.000.000	3.800.000.000
HCM - NH VPBank	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	0	0
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng	28.744.052.888	28.622.052.888	38.479.295.034	28.744.052.888	38.479.295.034	38.479.295.034
Vay dài hạn	9.550.551.445	9.550.551.445	0	2.076.300.000	7.474.251.445	7.474.251.445
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng	5.598.000.000	5.598.000.000			5.598.000.000	5.598.000.000
HCM Ngân Hàng Seabank (đến hạn trả)	464.551.445	464.551.445		210.300.000	254.251.445	254.251.445
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng (đến hạn trả)	3.488.000.000	3.488.000.000	0	1.866.000.000	1.622.000.000	1.622.000.000
Thuê tài chính	3.690.743.537	3.690.743.537	7.546.594.911	780.177.258	10.457.161.190	10.457.161.190
Công ty Thuê Tài chính - Vietcombank (ngắn hạn)	1.126.228.736	1.126.228.736	0	780.177.258	346.051.478	346.051.478
Công ty Thuê Tài chính - Vietcombank	2.564.514.801	2.564.514.801	7.546.594.911	0	10.111.109.712	10.111.109.712
Cộng vay dài hạn và nợ thuê tài chính	47.985.347.870	47.863.347.870	64.005.909.637	37.600.530.146	74.390.727.361	74.390.727.361

13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	69.557.232.376	69.557.232.376	50.605.627.771	50.605.627.771
Công ty CP SX TM và đầu tư Thịnh Phát	8.400.000.000	8.400.000.000		
Các nhà cung cấp khác	1.552.809.999	1.552.809.999	975.243.287	975.243.287
Công ty TNHH Posco VST	15.491.046.096	15.491.046.096	8.502.629.773	8.502.629.773
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	2.539.170.938	2.539.170.938	2.527.803.138	2.527.803.138
Cộng	97.540.259.409	97.540.259.409	62.611.303.969	62.611.303.969

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phải trả người bán là các bên liên quan:**

Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	69.557.232.376	69.557.232.376	50.605.627.771	50.605.627.771
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	2.539.170.938	2.539.170.938	2.527.803.138	2.527.803.138
Cộng	72.096.403.314	72.096.403.314	53.133.430.909	53.133.430.909

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.048.219.931	1.493.335.758	(2.408.377.034)	133.178.655
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	(146.253.861)	1.888.534.306	(1.886.184.897)	(143.904.452)
- Thuế xuất, nhập khẩu	(8.588.619)	137.164.770	(137.164.773)	(8.588.622)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	824.588.360	3.774.298.823	(1.573.373.072)	3.025.514.111
- Thuế thu nhập cá nhân	141.302.311	162.815.351	(226.381.177)	77.736.485
- Thuế tài nguyên	-	-	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	182.520	(182.520)	-
- Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-
- Các loại thuế khác	-	8.500.000	(8.500.000)	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	1.859.268.122	7.464.831.528	(6.240.163.473)	3.083.936.177

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.381.604.918	5.003.786.920

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

Các khoản điều chỉnh tăng

- Lỗ của CN-HCM
- Chi phí không hóa đơn, không hợp lệ
- Loại chi phí khấu hao xe
- Lỗ do đánh giá lại tiền và công nợ phải thu
- Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện

Các khoản điều chỉnh giảm

- Thu nhập từ chia cổ tức
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu
- Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước

Thu nhập tính thuế	<u>17.155.903.741</u>	<u>6.415.111.436</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.774.298.823	1.411.324.516

Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước

Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u><u>3.774.298.823</u></u>	<u><u>1.411.324.516</u></u>
---	-----------------------------	-----------------------------

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khác	<u>3.853.931.573</u>	<u>1.458.943.625</u>
Cộng	<u><u>3.853.931.573</u></u>	<u><u>1.458.943.625</u></u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác	4.056.314.827	7.068.000
Cộng	4.056.314.827	7.068.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Hoàn nhập trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	212.356.839	101.683.371			314.040.210
Quỹ phúc lợi					
Cộng	212.356.839	101.683.371			314.040.210

18. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	628.549.005	314.274.502	14.237.021.793	95.179.845.300
Cổ đông góp vốn					0
- Trong đó góp bằng tiền	-				0
Lợi nhuận trong năm nay				10.168.337.147	10.168.337.147
Trích lập các quỹ trong năm nay		220.878.353	110.439.177	(386.537.118)	-55.219.588
Hoàn nhập số trích lập năm trước					0
Chia cổ tức năm nay					0
Thù lao HĐQT, BKS					0
Hoàn nhập bút toán chênh lệch tỷ giá năm trước					0
Chi thưởng bằng cổ phiếu quỹ				(2.400.000.000)	-2.400.000.000
Mua lại CP quỹ					0
Số dư cuối kỳ trước	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	21.618.821.822	102.892.962.859
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	21.618.821.821	102.892.962.858
Cổ đông góp vốn(phát hành cổ phiếu tăng vốn)					-
- Trong đó góp bằng tiền	-				-
Lợi nhuận trong năm nay				13.381.604.918	13.381.604.918
Trích lập các quỹ trong năm nay		406.733.486	203.366.743	(711.783.600)	(101.683.371)
Hoàn nhập số trích lập năm trước					
Chia cổ tức năm nay				(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS				(276.000.000)	(276.000.000)
Hoàn nhập bút toán chênh lệch tỷ giá năm trước					
Chi thưởng bằng cổ phiếu quỹ					
Mua lại CP quỹ					
Số dư cuối kỳ nay	80.000.000.000	1.256.160.844	628.080.422	30.012.643.139	111.896.884.405

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	91.351.159.896	79.476.315.836
Doanh thu bán thành phẩm	65.340.892.686	52.362.753.892
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Cộng	<u>156.692.052.582</u>	<u>131.839.069.728</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(7.057.183.824)	(639.341.794)
Chiết khấu thương mại	(4.392.972.404)	(560.266.713)
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại	(2.664.211.420)	(79.075.081)
Doanh thu thuần	<u>149.634.868.758</u>	<u>131.199.727.934</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	73.166.876.083	71.773.789.958
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	42.370.458.358	41.323.999.949
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	<u>115.537.334.441</u>	<u>113.097.789.907</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	183.510.091	12.836.095
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi thanh lý công ty liên kết		
Lãi tiền cho vay		
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Doanh thu hoạt động tài chính khác		
Cộng	<u>183.510.091</u>	<u>12.836.095</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	1.315.967.556	822.985.979

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Chi phí tài chính khác		
Cộng	<u>1.315.967.556</u>	<u>822.985.979</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên	4.677.282.360	3.293.036.301
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	288.421.239	66.096.081
Chi phí khấu hao TSCĐ	823.554.264	292.006.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.873.812.086	3.521.363.533
Chi phí bằng tiền khác	6.074.742.063	1.730.953.476
Cộng	<u>15.737.812.012</u>	<u>8.903.455.853</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.689.445.080	2.139.537.871
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.637.150	144.362.101
Chi phí khấu hao TSCĐ	584.172.485	384.561.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	799.463.198	353.911.264
Chi phí bằng tiền khác	978.714.030	1.415.331.458
Cộng	<u>4.106.431.943</u>	<u>4.437.704.394</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Khác	51.485.354	48.260.509
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	0	0
Cho thuê tài sản	39.860.970	39.860.970
Cộng	<u>91.346.324</u>	<u>88.121.479</u>

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	39.805.902	39.805.902
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	4	9.943.449
Chi phí khác	4	9.943.449
Cộng	<u>39.805.906</u>	<u>49.749.351</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

Hội đồng quản trị

Tạm ứng

Thanh toán tạm ứng

Ban điều hành

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Số cuối kỳ

Số đầu năm

Hội đồng quản trị

Ban điều hành

Cộng nợ phải thu

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 05 tháng 08 năm 2015

Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Nghiêm Phú Hùng



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phát được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

